

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả trúng tuyển, kỳ tuyển dụng
viên chức giáo viên năm 2020 của huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Viên chức năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành Quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện, về việc tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2020 của huyện Đak Đoa;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2020 của huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, gồm có 36 thí sinh (*có danh sách kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai trên trang Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký theo đúng thời gian quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

2. Giao Phòng Nội vụ kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ của người trúng tuyển theo quy định tại Điều 17 và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Quyết định tuyển dụng, xếp lương, phân công công tác đối với các thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 và Khoản 5 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

3. Đối với 11 trường hợp thí sinh có kết quả vòng 2 bằng điểm nhau tại các chỉ tiêu cuối của vị trí việc làm Giáo viên mầm non hạng III, Giáo viên tiểu học

hạng III (có danh sách gửi kèm), Ủy ban nhân dân huyện dự kiến tổ chức một bài kiểm tra nhanh để xác định người trúng tuyển, thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau.

4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan và các cá nhân nêu trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Hội đồng tuyển dụng;
- Phòng Văn hóa và Thông tin (để đăng tin trên trang TTĐT huyện);
- Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện (để đưa tin);
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Trung

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN, KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN NĂM 2020 CỦA HUYỆN ĐAK ĐOA

Địa chỉ dự tuyển: Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa

(Kèm theo Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ và tên (Nộp tên theo cột riêng)	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo các mặt		Nộp hàng loạt	Điểm tương đương ưu tiên	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm trúng tuyển	Ghi chú
					Chuyên môn	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (nếu có)								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
A Giáo viên Mầm non (38 chỉ tiêu)														
1	Phan Thị Ngọc Dầu	10/02/1991	Kinh	12/12	Cao đẳng GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	62,5		62,5	
2	Nguyễn Thị Duyên	17/7/1992	Kinh	12/12	Đại học GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	72,5		72,5	
3	Bùi Thị Hà	06/01/1997	Kinh	12/12	Cao đẳng GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	67,5		67,5	
4	Nguyễn Thị Thu Hằng	15/5/1995	Kinh	12/12	Cao đẳng GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	67,5		67,5	
5	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	04/3/1994	Kinh	12/12	Cao đẳng GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	52,5		52,5	
6	Trần Thị Hiền	24/01/1989	Kinh	12/12	Đại học SPMG		K	Con thương binh	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	65	5	70	
7	Lê Thị Hiền	30/01/1996	Kinh	12/12	Cao đẳng GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	55		55	
8	Nguyễn Thị Hiệp	03/8/1988	Kinh	12/12	Đại học GDMN		TBK		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	82,5		82,5	
9	Đỗ Thị Lan Hương	02/8/1998	Kinh	12/12	Cao đẳng GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	67,5		67,5	
10	Nguyễn Thị Hương	10/4/1990	Kinh	12/12	Cao đẳng GDMN		TBK		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	52,5		52,5	
11	Ngô Thị Hường	27/7/1993	Kinh	12/12	Đại học GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	60		60	
12	Nguyễn Thị Phương Loan	30/9/1992	Kinh	12/12	Cao đẳng GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	65		65	

STT	Họ và tên (Nộp tên theo cột riêng)	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo các mặt		Xếp hạng tốt nghiệp	Đội tượng ưu tiên	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm trung tuyển	Chú chú
					Chuyên môn	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (nếu có)								
13	Nguyễn Thị Tuyết Mai	22/12/1985	Kinh	12/12	Cao đẳng SPMN		TBK		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	87,5		87,5	
14	Hoàng Thị Mai	10/6/1977	Kinh	12/12	Đại học GDMN		TB		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	62,5		62,5	
15	Myin	17/8/1996	Jrai	12/12	Đại học GDMN		G	Jrai	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	70	5	75	
16	Nguyễn Thị Hồng Nhi	24/4/1998	Kinh	12/12	Cao đẳng GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	67,5		67,5	
17	Nguyễn Thị Hằng Nhung	02/01/1983	Kinh	12/12	Đại học GDMN		TB		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	77,5		77,5	
18	Nguyễn Thị Mỹ Nữ	15/9/1996	Kinh	12/12	Đại học GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	75		75	
19	Trần Thị Kim Oanh	18/7/1996	Kinh	12/12	Cao đẳng GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	72,5		72,5	
20	Nguyễn Thị Quỳnh	07/11/1998	Kinh	12/12	Cao đẳng GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	72,5		72,5	
21	Rãnh	15/4/1992	Bahnar	12/12	Đại học GDMN		K	Bahnar	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	72,5	5	77,5	
22	Hoàng Thị Thanh Tâm	11/10/1997	Kinh	12/12	Cao đẳng GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	60		60	
23	Tô Nữ Thanh Tâm	02/01/1997	Kinh	12/12	Đại học GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	60		60	
24	Trần Thị Yến Thanh	15/8/1996	Kinh	12/12	Cao đẳng GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	77,5		77,5	
25	Trần Thị Phương Thảo	04/02/1999	Kinh	12/12	Cao đẳng SPGDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	62,5		62,5	
26	Phan Thị Hoài Thu	14/9/1997	Kinh	12/12	Đại học GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	77,5		77,5	
27	Ngô Thị Thủy Tiên	18/10/1996	Kinh	12/12	Cao đẳng GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	55		55	
28	Lê Thị Trang	18/8/1998	Kinh	12/12	Cao đẳng GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	62,5		62,5	
29	Đỗ Thị Thùy Trang	03/03/1998	Kinh	12/12	Cao đẳng GDMN		G		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	57,5		57,5	
30	Bùi Thị Tuyết	29/5/1992	Kinh	12/12	Cao đẳng GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	77,5		77,5	
31	Yang	1998	Bahnar	12/12	Cao đẳng GDMN		TB	Bahnar	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	50	5	55	

STT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo các mặt		Vết hàng in	Điểm tương ưu tiên	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm trúng tuyển	Ghi chú
					Chuyên môn	Chung cho nghề và số phạm (nếu có)								
B Giáo viên văn hóa tiểu học (04 chỉ tiêu)														
1	Puih H' Ngao	17/8/1994	Jrai	12/12	Đại học GDTH		K	Jrai	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	80	5	85	
2	Lê Thị Thanh Tâm	25/02/1996	Kinh	12/12	Đại học GDTH		G		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	80		80	
3	Nguyễn Thị Tuyết	20/01/1995	Kinh	12/12	Đại học GDTH		G		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	75		75	
C Giáo viên THCS (Toán, 02 chỉ tiêu)														
1	Trần Thị Thu Hiền	10/4/1988	Kinh	12/12	Thạc sĩ Toán học				Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	72,5		72,5	
2	Trần Thị Hiền	15/10/1988	Kinh	12/12	Đại học KHSP Toán		TBK		Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	70		70	

DANH SÁCH THÍ SINH CÓ ĐIỂM THI BẰNG NHAU TẠI CÁC CHỈ TIÊU CUỐI CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III,
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III, KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN NĂM 2020 CỦA HUYỆN ĐAK ĐOA

Địa chỉ dự tuyển: Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa

(Kèm theo Quy chế định số 434/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ và tên (Nếp tên theo cột riêng)	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú		Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo các mặt		Xếp hạng tốt nghiệp	Bồi dưỡng ưu tiên	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm trúng tuyển	Ghi chú
				Tỉnh Gia Lai	Tỉnh khác		Chuyên môn	Chung chỉ nghiệp vụ sư phạm (nếu có)								
1	2	3	5	7	8	9	10	13	14	15	16	17	18	19	20	21
A Giáo viên Mầm non (07 chỉ tiêu)																
1	Ngô Thị Bích	14/10/1996	Kinh	x		12/12	Đại học GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	50		50	
2	Đặng Thị Mỹ Hoa	09/12/1995	Kinh	x		12/12	Cao đẳng GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	50		50	
3	Đặng Thị Kiều Mí	03/12/1993	Kinh	x		12/12	Đại học GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	50		50	
4	Nguyễn Thị Bích Nguyệt	04/06/1994	Kinh	x		12/12	Cao đẳng GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	50		50	
5	Nguyễn Thị Bích Tháo	07/9/1997	Kinh	x		12/12	Cao đẳng GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	50		50	
6	Nguyễn Thị Thu	11/7/1993	Kinh	x		12/12	Cao đẳng GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	50		50	
7	Nguyễn Thị Hồng Trang	01/4/1997	Kinh	x		12/12	Cao đẳng GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	50		50	
8	Trần Thị Hồng Trinh	02/02/1998	Kinh	x		12/12	Cao đẳng GDMN		K		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	50		50	
9	Lê Thị Vân	02/12/1995	Kinh	x		12/12	Cao đẳng SP GDMN		G		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	50		50	
B Giáo viên văn hóa tiểu học (01 chỉ tiêu)																
1	Hrach	04/8/1997	Bahnar	x		12/12	Đại học GDTH		K	Bahnar	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	62,5	5	67,5	
2	Soánh	15/03/1993	Bahnar	x		12/12	Đại học GDTH		TBK	Bahnar	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	62,5	5	67,5	